

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-PT
Ngày 20 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Bà Phạm Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2021/TLPT- HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Quốc D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2021/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Hoàng Quốc D, sinh ngày 15/4/2000; tại thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích T; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quốc D và Nguyễn Thiện L là bạn học cùng trường Cao đẳng nghề X số 1 H và cùng thuê trọ tại: Tổ 5, phường H, thành phố P. Khoảng 15 giờ 00

ngày 23/4/2020, anh L đi thực tập ca 2 tại Công ty Hon đa Việt Nam có để chiếc điện thoại di động Iphone 6S của mình ở trên giường trong phòng trọ (điện thoại khóa mật khẩu màn hình). Thấy L không có mặt ở phòng trọ, do cần tiền để đánh bạc qua mạng nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản ATM của anh L được mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Viettinbank) bằng hình thức như sau:

D sử dụng chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng đồng của mình truy cập vào phần mềm Ví momo thông qua kết nối mạng Internet đã tải sẵn trước đó rồi nhập số điện thoại của anh L là 0981.507.xxx vào phần mềm Ví momo thì phần mềm yêu cầu nhập mã OTP vào để đăng nhập vào ứng dụng, khoảng 30 giây sau có cuộc gọi đến máy điện thoại của anh L, D nghe máy thì được tổng đài Ví momo cung cấp cho mã số đăng nhập (đến nay D không nhớ). D nhập mã số OTP vừa được cung cấp thì phần mềm yêu cầu thiết lập mật khẩu nên D đã thiết lập mật khẩu là “050595” đây là mật khẩu để đăng nhập thường xuyên vào phần mềm Ví momo của anh L. Sau khi đã thiết lập được Ví momo, D lấy chiếc thẻ ATM ngân hàng Viettinbank của anh L cất trong cặp đựng quần áo rồi nhập 16 chữ số và nhập ngày 12/12 in trên thẻ ATM để liên kết với tài khoản Ngân hàng của anh L, phần mềm lại tiếp tục yêu cầu nhập họ, tên đệm và tên của người sử dụng nên D nhập tên “Nguyễn Thiên L” và nhập số chứng minh thư nhân dân của L là 123448xxx, cấp ngày 27/9/2017 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp (D biết số chứng minh thư của anh L là do trước đó anh L có nhờ D chụp ảnh CMND của L để gửi cho thầy giáo mà D vẫn còn lưu giữ trong điện thoại của mình). Sau khi D nhập xong những thông tin trên thì phần mềm Ví momo báo liên kết thành công và D đã chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng Viettinbank của anh L sang tài khoản Ví momo của anh L, cụ thể như sau:

- Ngày 23/4/2020, D chuyển tiền 03 lần: Lần 1 = 10.000 đồng; Lần 2 = 1.900.000 đồng; Lần 3 = 1.900.000 đồng. Tổng = 3.810.000 đồng.

- Ngày 24/4/2020, D chuyển tiền 04 lần: Lần 1 = 1.000.000 đồng; Lần 2 = 1.000.000 đồng; Lần 3 = 5.000.000 đồng; Lần 4 = 2.000.000 đồng. Tổng = 9.000.000 đồng.

- Ngày 27/4/2020, D chuyển tiền 04 lần: Lần 1 = 1.000.000 đồng; Lần 2 = 1.900.000 đồng; Lần 3 = 1.900.000 đồng; Lần 4 = 199.999 đồng. Tổng = 4.999.999 đồng.

Tổng số tiền các ngày D đã chuyển từ tài khoản Ngân hàng của anh L sang tài khoản Ví momo của L là: 3.810.000 đồng + 9.000.000 đồng + 4.999.999 đồng = 17.809.999 đồng.

Để tránh bị phát hiện, D đã gọi điện cho Nguyễn Văn S là bạn quen biết qua mạng xã hội Facebook nhận tiền hộ từ tài khoản Ví momo của anh L chuyển sang tài khoản Ví momo của S có tên “Nguyễn S” rồi nhờ S chuyển lại vào tài khoản Ví momo của D có tên “Hoang Quoc D” (Khi nhờ D không nói cho S biết nguồn gốc số tiền này), cụ thể các lần chuyển tiền như sau:

- Ngày 23/4/2020, D chuyển tiền 02 lần vào tài khoản ví momo của S: Lần 1 = 1.900.000 đồng; Lần 2 = 1.900.000 đồng. Tổng = 3.800.000 đồng. S chuyển lại cho D 3.500.000 đồng, D cho S 300.000 đồng.

- Ngày 24/4/2020, D chuyển tiền 04 lần vào tài khoản ví momo của S: Lần 1 = 1.010.000 đồng; Lần 2 = 1.900.000 đồng; Lần 3 = 1.000.000 đồng. Tổng = 3.910.000 đồng. S chuyển trả D 3.600.000 đồng, D cho S 310.000 đồng.

- Ngày 27/4/2020, D chuyển tiền 05 lần vào tài khoản ví momo của S: Lần 1 = 1.900.000 đồng; Lần 2 = 1.900.000 đồng; Lần 3 = 120.000 đồng; Lần 4 = 1.000.000 đồng; Lần 5 = 79.000 đồng. Tổng = 4.999.000 đồng. S chuyển trả D 4.800.000 đồng, D cho S 199.000 đồng.

- Ngày 27/4/2020, D trực tiếp chuyển tiền từ tài khoản ví momo của anh L sang tài khoản Ví momo của D 05 lần: Lần 1 = 1.000.000 đồng; Lần 2 = 1.000.000 đồng; Lần 3 = 1.900.000 đồng; Lần 4 = 1.900.000 đồng; Lần 5 = 199.999 đồng. Tổng = 5.999.999 đồng.

Như vậy tổng số tiền D đã chiếm đoạt từ tài khoản ví momo của anh L là: 3.800.000 đồng + 3.910.000 đồng + 4.999.000 đồng + 5.999.999 đồng = 18.708.999 đồng. (Trong đó D đã cho S là: 809.000 đồng).

Ngày 28/4/2020, anh Nguyễn Thiện L ra cây ATM tại phường H để rút tiền thì phát hiện đã bị mất số tiền trong tài khoản của mình nên đã có đơn trình báo Cơ quan công an.

Đối với số tiền 18.708.999 đồng mà D đã chiếm đoạt của anh L, ngày 27/4/2020 D gửi vào tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng Techcombank) của chị gái ruột là Hoàng Thái L1 nhờ cất giữ hộ số tiền 6.000.000 đồng (chị L1 không biết đó là số tiền D đã chiếm đoạt được của anh L), D cho S số tiền 809.000 đồng, còn lại số tiền 11.899.999 đồng D tham gia đánh bạc và đã thua hết.

Đối với Nguyễn Văn S, được D nhờ nhận số tiền 12.709.000 đồng và chị Hoàng Thái L1, được D nhờ cất giữ hộ số tiền 6.000.000 đồng do D chiếm đoạt được của anh L nhưng cả S và chị L1 đều không biết về nguồn gốc số tiền này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2021/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc D phạm tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc D 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra quyết định còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31 tháng 7 năm 2021, bị cáo Hoàng Quốc D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Quốc D, giảm cho bị cáo 01 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2021/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc D 01 năm tù về tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Quốc D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Do thiếu tiền đánh bạc qua mạng xã hội Facebook nên trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2020 đến ngày 27/4/2020, tại phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàng Quốc D, đã có hành vi sử dụng chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng đồng truy cập vào phần mềm Ví momo thông qua kết nối mạng Internet đã tải sẵn trước đó, sử dụng các thao tác như: Nhập số điện thoại, mã OTP, nhập mã số in trên thẻ ATM, ... của anh Nguyễn Thiện L, để nhiều lần chiếm đoạt tiền có trong tài khoản ATM mở tại Ngân hàng Viettinbank và số tiền có sẵn trong tài khoản Ví momo của anh L với tổng số tiền là 18.708.999 đồng.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Quốc D về tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Quốc D, Hội đồng xét xử thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Quốc D, Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn xin xác nhận là gia đình bị cáo có bố phục vụ trong quân đội hiện đã chết, mẹ nhiều bệnh tật, sức khỏe yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình và hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết mới nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy bị cáo lần đầu bị xử lý trước pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy chấp nhận một phần đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Quốc D được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Quốc D.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2021/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc D 01 (Một) năm tù về tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Quốc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố P;
- TAND thành phố P;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố P;
- THA thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Thái

